

Số: *M49* /QĐ-CTHADS

Hải Dương, ngày *20* tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024
của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương**

Căn cứ Nghị định số 163 ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1134,1135/QĐ-CTHADS ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương về việc giao điều chỉnh, bổ sung dự toán Ngân sách nhà nước năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng và các đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./. *JL*

Nơi nhận:

- Tổng cục Thi hành án dân sự (để b/c);
- Trang TTĐT của Cục (để đăng tải);
- Các Phó Cục trưởng (để biết);
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Văn Tuấn



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số **1199** QĐ-CTHADS ngày **30/5/2025** của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương)
(Dùng chờ đơn vị dự toán ngân sách cấp I/đơn vị dự toán ngân sách cấp trên)

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	VP Cục	TP Hải Dương	TP Chí Linh	H. Nam Sách	H. Thanh Hà	TX. Kinh Môn	H. Kim Thành	H. Cẩm Giàng	H. Bình Giang	H. Ninh Giang	H. Thanh Miện	ĐV tính: nghìn đồng		
															H. Tứ Kỳ	H. Gia Lộc	
1	2	3	4=5+6+...	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
A Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí																	
I Số thu phí, lệ phí																	
1	Lệ phí																0
	Lệ phí...																
	Lệ phí...																
2	Lệ phí THA																
	Phí THADS																0
	Phí ...																
II Chi từ nguồn thu phí được để lại																	
I Chi sự nghiệp.....																	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên																
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên																0
2 Chi quản lý hành chính																	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ																
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ																
III Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước																	
I Lệ phí																	
	Lệ phí...																
	Lệ phí...																
2	Phí THA																
	Phí THADS																
	Phí ...																
B Dự toán chi NSNN																	
I Nguồn NS trong nước																	
1	Chi quản lý hành chính	12.300	12.300	800.165	88.150	67.565	61.125	-838.635	65.925	63.465	62.965	63.465	56.165	56.665	63.115	-597.835	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-39.700	-39.700	-658.580	59.080	52.680	52.760	45.960	52.680	52.760	52.760	52.760	45.960	45.960	52.760	52.760	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	52.000	52.000	1.458.745	29.070	14.885	8.365	-884.595	13.245	10.705	10.205	10.705	10.205	10.705	10.355	-650.595	